ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1559 /UBND-VP V/v Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, đẩy nhanh tiêm phòng vắc xin Covid-19.	*Lục Nam, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

Kính gửi:
- Các cơ quan, ngành, đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, doanh nghiệp tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Theo báo cáo tổng hợp của Trung tâm Y tế huyện, tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại một số địa phương còn chậm, chưa có sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền địa phương, còn có sự chủ chủ quan của một bộ phận cán bộ và người dân. Tính đến ngày 16/8/2022 toàn huyện tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng trên 18 tuổi mũi 4 đạt 40,95%; đối tượng trẻ từ 5-12 tuổi mũi 2 đạt 74,49%; đối tượng từ 12-18 mũi 3 tuổi đạt 82,01% *(Có phụ lục kèm theo).*

Thực hiện công văn số 3977/ UBND-KGVX ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, đẩy nhanh tiêm vắc xin phòng COVID-19. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu các cơ quan, ngành, đoàn thể huyện; cơ quan, doanh nghiệp tỉnh đóng trên địa bàn huyện; UBND các xã, thị trấn tăng cường thực hiện các nội dung sau:

1.Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền cho mọi người dân hiểu rõ lợi ích của việc tiêm vắc xin để chủ động phòng chống dịch cần đi tiêm phòng vắc xin COVID-19 theo đúng lịch của Trung tâm Y tế huyện.

2. Những xã, thị trấn tiêm đạt kết quả cao tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được tổ chức triển khai tiêm vắc xin cho hết số đối tượng quy định, đồng thời sẵn sàng cử cán bộ hỗ trợ các đơn vị khác khi có yêu cầu.

3. Các xã có tỷ lệ tiêm thấp cần tiến hành, rà soát, thống kê số đối tượng chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ mũi theo quy định, từ đó xây dựng lịch tiêm cho phù hợp phấn đấu tiêm hết số đối tượng cần tiêm trong tháng 8/2022.

4. Yêu cầu các xã, thị trấn báo cáo nhanh kết quả tiêm vắc xin hàng ngày trước 16 giờ qua zalo nhóm "Tiêm chủng mở rộng" hoặc gọi ĐT trực tiếp cho BS Hà Thị Hoàng Hải ĐT số: 0943652018 khoa KSDB- HIV/AIDS Trung tâm Y tế huyện.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các cơ quan ngành, đoàn thể huyện; các cơ quan, doanh nghiệp tỉnh đóng trên địa bàn huyện nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo theo quy định. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về tiến độ tiêm phòng vắc xin COVID-19 cho các đối tượng trên địa bàn./.

Nơi nhận: - Như kính gửi; - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện; - LĐVP, CVVX; - Lưu: VT./.	**KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Dương Công Định**

KẾT QUẢ TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐẾN HẾT NGÀY 24/8/2022

STT	Tên đơn vị	Tiêm vắc xin cho trẻ từ 5-12 tuổi				Tiêm mũi 3 cho trẻ 12-18 tuổi		Mũi 4 trên 18 tuổi	
		Số đã tiêm (mũi 1)	Tỷ lệ	Số đã tiêm (mũi 2)	Tỷ lệ	Số đã tiêm	Tỷ lệ	Số đã tiêm	Tỷ lệ (*trên tổng số dân trên 18 tuổi*)
1	Lục Sơn	810	95.29	815	95.88	290	90.63	1290	26.60
2	Bình Sơn	830	100.00	606	73.01	294	99.32	2053	46.24
3	Trường Sơn	719	89.88	564	70.50	940	68.12	1721	48.89
4	Vô Tranh	1202	99.75	726	60.25	382	58.77	3266	56.64
5	Nghĩa Phương	1779	99.94	1681	94.44	650	76.47	3741	35.45
6	Trường Giang	384	102.67	374	100.00	102	53.68	798	43.89
7	Cương Sơn	711	96.47	366	49.66	226	100.00	1249	36.82
8	Huyền Sơn	749	99.87	739	98.53	150	78.95	1621	41.36
9	Đông Hưng	2854	93.73	2021	66.37	2874	70.20	2895	53.29
10	Đông Phú	1226	99.92	1048	85.41	327	94.51	2557	35.29
11	Tam Dị	1323	98.00	793	58.74	433	96.22	3499	35.77
12	Tiên Nha	1631	90.16	1513	83.64	453	90.60	1374	56.73
13	Bảo Đài	560	99.64	346	61.57	156	78.00	1967	36.52
14	Bảo Sơn	1119	97.81	814	71.15	313	88.17	4106	42.46
15	Thanh Lâm	1756	90.33	1587	81.64	485	83.62	1889	29.88
16	Phương Sơn	1377	100.00	1289	93.61	824	95.48	1855	34.34
17	Lan Mẫu	802	78.55	504	49.36	1314	93.86	2152	32.86
18	Yên Sơn	1062	96.37	1082	98.19	373	100.81	2722	37.37
19	Chu Điện	1193	100.00	782	65.55	479	99.79	2739	33.36
20	TT Đồi Ngô	1152	96.89	726	61.06	459	91.80	7138	63.40
21	Khám Lạng	828	95.72	743	85.90	301	100.33	1883	39.73
22	Bắc Lũng	862	95.67	660	73.25	382	100.53	2210	40.63
23	Cẩm Lý	991	97.44	690	67.85	1053	80.63	2367	35.84
24	Vũ Xá	425	97.70	425	97.70	146	88.48	1191	36.39
25	Đan Hội	500	98.81	254	50.20	192	101.05	1349	46.68
26	Công ty khải thừa					1503	75.15	1503	75.15
27	Công ty may					0	0	0	0
Tổng		**26845**	**95.83**	**21148**	**74.49**	**15101**	**82.01**	**61135**	**40.95**